

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/09/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK21+P8+P4	7:25	5+15+1	0+0+0		4+13+5	0+0+0	
2		PVD1+RP3	7:25	20+0	0+0		14+6	0+0	
3		TD1+CTK3+AMD	7:25	12+3+6	0+0+0		3+1+18	0+0+0	
4		PVD1+RP2+TD2	7:25	18+4+0	0+0+0		12+7+3	0+0+0	
5		P9+P3+P6	9:25	1+2+18	0+0+0		1+0+21	0+0+0	
6		BK8+VSP01+CTK3	9:25	1+21+0	0+0+0		0+16+6	0+0+0	
7		AMD+TGT4+HST	9:25	10+2+1	0+0+0		9+10+3	0+0+0	
8		PPD+BK6+PVD1	9:25	0+4+12	0+0+0		4+0+18	0+0+0	Chuyen 1 PPD-BK6
9		T.UNG	10:00	17	0		16	0	
10		RP2+TTC2+P8	11:25	4+6+12	0+0+0		4+5+13	0+0+0	
11		VSP01+BK19+TGT5	11:25	12+5+1	0+0+0		15+2+4	0+0+0	
12		TTC1+AMD	11:25	10+8	0+0		5+17	0+0	
13		M/RM+AMD	13:25	5+8	0+0		4+18	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/7 người CTC1 về qua PVD1, 1 người PVD6 về qua PPD; CTK3 đi về trong ngày 3 ng.



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: MI	TO: BK21 - P8 - P4	CREW: VTHU - Hạnh - dũng	ETA: 09:30
TRANG-1A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÌNH HOÀI NAM	BK21	64	1	18		84	KH-THAC	Vietnamese
2	BACH ANH TUÂN	BK21	68	1	7	30	67	KH-THAC	Vietnamese
3	LUONG XUAN THAI	BK21	67	1	10	12	70	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI VAN QUOC	BK21	65	1	4		58	GETRACO	Vietnamese
5	NGUYEN TUAN VIET	BK21	66	1	5		75	DK9	Vietnamese
6	ĐÌNH QUANG TRUNG	P8	12	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
7	HUYNH CHANH PHAT	P8	03	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VIET KHA	P8	07	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN ANH ĐỨC	P8	13	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN HUU SY	P8	14	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
11	LE QUANG HIEN	P8					77	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN ANH TRI	P8	06	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN HUU DUNG	P8	02	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN HAI	P8	05	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THANH VINH	P8	09	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VIET HOA	P8	10	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TIEN VU	P8	01	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG TRUNG HAU	P8	08	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN NGOC TIEN	P8	04	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
20	HO CHÉ LINH	P8	11	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN QUYEN	P4	52,800	2	17		64	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK21	5	5	44	354	42	4		
2	P8	15	14	91	1.024	0	13		
3	P4	1	2	17	64	0	5		
TOTAL		21	21	152	1.442	42	22		
WEIGHT KG				152	1.442	42			

GRAND TOAL: 1.636 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/09/2022	TO: PVD1 - RP3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: MTHAO - VThắng -	ETA: 09:10
xanh-1		MQUÂN	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TẠ NGỌC THANH	PVD1	29-30	2	18		75	KH-THAC	Vietnamese
2	LE HONG LINH	PVD1	28	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
3	LE THANH BINH	PVD1	38	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM THAI SON	PVD1	36-37	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN MINH HOAN	PVD1	27	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
6	VU ANH MINH	PVD1	20	1	10		78	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN DOAN VU	PVD1	21	1	10	15	65	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAN ĐỨC NGUYEN	PVD1	05	1	10	108	55	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN VAN CONG	PVD1	25-26	2	12		67	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN KHAC TU	PVD1	14-15	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
11	PHAM THANH PHONG	PVD1	17-19	3	17		80	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN KHAC SON	PVD1	07-08	2	17		55	XAYLAP	Vietnamese
13	HOANG ANH SON	PVD1	09-10	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐO THANH TUNG	PVD1	02	1	5		70	NHATHAU	Vietnamese
15	TRAN THE HIEN	PVD1	12	1	7		67	NHATHAU	Vietnamese
16	LUONG VAN HOANG	PVD1	01	1	5		85	NHATHAU	Vietnamese
17	NGUYEN DUY SON	PVD1	06	1	5		70	NHATHAU	Vietnamese
18	TRAN ANH	PVD1	11	1	5		65	NHATHAU	Vietnamese
19	NGUYEN VAN DAI	PVD1	13	1	5		65	NHATHAU	Vietnamese
20	NGUYEN CONG CUONG	PVD1	16	1	10		56	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	20	28	210	1.375	123	15		
2	RP3	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		20	28	210	1.375	123	21		
WEIGHT KG				210	1.375	123			

GRAND TOAL: 1.708 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	TO: TD1 - CTK3 - AMD	CREW: TTrung - Mạnh - Toàn	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	FOKS	TD1	55	1	9		131	D-HANH	Russian
2	SOCHIVES	TD1	10	1	7		107	D-HANH	Russian
3	DEMIN YURIY	TD1	74	1	9		100	KHOAN	Russian
4	PHAM VAN PHUONG HUNG	TD1	09	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	VU NGOC TU	TD1	08	1	12		74	KH-THAC	Vietnamese
6	MAKAROV EVGENY	TD1	75	1	7		75	ANTOAN	Russian
7	PHAN THANH TINH	TD1	57-58	2	20		65	DVL	Vietnamese
8	NGUYEN VAN HIEU	TD1	07	1	18		87	DVL	Vietnamese
9	TRUONG MINH KHANH	TD1	76	1	13		73	DVL	Vietnamese
10	TRAN ANH VINH	TD1	56	1	8		59	DVL	Vietnamese
11	LUONG NGOC HOANG	TD1	54	1	8		75	DVL	Vietnamese
12	BONDARENKO V	CTK3	62	1	3	80	95	D-HANH	Russian
13	BONDARENKO N	CTK3					68	D-HANH	Russian
14	POPOV A.	CTK3	63	1	4		72	KH-THAC	Russian
15	TRAN NAM TRUNG	AMD	95	1	7	20	75	HLJOC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN AN	AMD	99	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI MINH KHA	AMD	98	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC DUC	AMD	81	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VIET LAM	AMD	97	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
20	LE DUC TAM	AMD	300	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	11	12	116	911	0	3		
2	CTK3	3	2	7	235	80	1		
3	AMD	6	6	39	435	20	18		
TOTAL		20	20	162	1.581	100	22		
WEIGHT KG				162	1.581	100			

GRAND TOAL: 1.843 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/09/2022	TO: PVD1 - RP2 - TD2	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: TUYỀN - NPhú - HIẾU	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRỌNG BANG	PVD1	07	1	8	58	72	NHATHAU	Vietnamese
2	VÔ XUÂN QUANG	PVD1	12	1	5		61	NHATHAU	Vietnamese
3	PHAN VĂN MẠNH	PVD1	16	1	5		60	NHATHAU	Vietnamese
4	PHẠM TÂN ĐIỀN	PVD1	14	1	7		61	NHATHAU	Vietnamese
5	HỒ TRỌNG ĐOÀN	PVD1	01	1	6		75	NHATHAU	Vietnamese
6	TRẦN VĂN NGHĨA	PVD1	17	1	4		58	NHATHAU	Vietnamese
7	ĐOÀN VĂN TUÂN	PVD1	18	1	5		68	NHATHAU	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN DŨNG	PVD1	15	1	7		71	NHATHAU	Vietnamese
9	NGUYỄN KHẮC LÂM	PVD1	13	1	5		65	NHATHAU	Vietnamese
10	TRƯỜNG HUY BÌNH	PVD1	08	1	4		63	NHATHAU	Vietnamese
11	LÊ VĂN GIÁP	PVD1	03	1	5		71	NHATHAU	Vietnamese
12	ĐÀO XUÂN KIỆM	PVD1	10	1	3		48	NHATHAU	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	PVD1	09	1	3		73	NHATHAU	Vietnamese
14	NGUYỄN BÌNH DÂN	PVD1	04	1	8		68	NHATHAU	Vietnamese
15	TRẦN VĂN ĐỨC	PVD1	11	1	5		69	NHATHAU	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN BIÊN	PVD1	05-06	2	12		70	NHATHAU	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG	PVD1	02	1	8		70	NHATHAU	Vietnamese
18	PHAN KIM CƯỜNG	RP2	04	1	5	70	61	D-HANH	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC ANH TUÂN	RP2	02	1	3	26	74	D-HANH	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN XÁ	RP2	03	1	5	27	72	ANTOAN	Vietnamese
21	ĐINH TUNG LAM	RP2	24	1	12		61	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	17	18	100	1.123	58	11		
2	RP2	4	4	25	268	123	7		
3	TD2	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		21	22	125	1.391	181	22		
WEIGHT KG				125	1.391	181			

GRAND TOAL: 1.697 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/09/2022	TO: P9 - P3 - P6	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: VTHU - Hạnh - dũng	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUY HIẾU	P9	01	1	9		74	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN LÂM	P3	01-03	3	18		70	CODIEN	Vietnamese
3	DANG SU	P3	07-08	2	16		75	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN PHỤ	P6	47	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ ĐỨC THĂNG	P6	41	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG TUAN	P6	40	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NINH QUỐC HỘI	P6	08	1	15		84	KH-THAC	Vietnamese
8	LÂM VĂN KHUÔNG	P6	42	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN ĐOÀ	P6	45	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ HUNG TUAN	P6				30	72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HUY HUNG	P6	07	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN CÚ	P6					60	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ ĐÌNH SỸ	P6	09	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN THỊN	P6	05	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐO TRƯỜNG DIỄN	P6	12-13	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
16	CAO MINH HOANG	P6	06	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN HUY THÔNG	P6	10-11	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN CẢNH HIỀN	P6	14	1	4		63	GETRACO	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN THẠCH	P6	46	1	8		57	GETRACO	Vietnamese
20	TRẦN VINH QUANG	P6	43-44	2	12		70	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	1	1	9	74	0	1		
2	P3	2	5	34	145	0	0		
3	P6	17	18	118	1.195	30	20		
TOTAL		20	24	161	1.414	30	21		
WEIGHT KG				161	1.414	30			

GRAND TOAL: 1.605 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 06	TO: BK8 - VSP01 - CTK3	CREW: MTHAO - VThắng - MQUÂN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU TIEN NGOC	BK8	65-66	2	15	45	70	DK9	Vietnamese
2	GRICHENKOV Y.V.	VSP01	19-20	2	11		90	KH-THAC	Russian
3	HUYNH KIM KHANH	VSP01	82-83	2	17		67	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN VAN BAC	VSP01	12	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRUONG THANH PHU	VSP01					72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN DUY PHUC	VSP01	18	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN XUAN THUY	VSP01					65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN XUAN TOAN	VSP01	17	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN MIT	VSP01	59	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
10	HUYNH VAN THON	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN HOANG LONG	VSP01	13	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	GURIN V.V.	VSP01	15	1	5		100	KH-THAC	Russian
13	NGUYEN NGOC LAN	VSP01					65	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN DUY BINH	VSP01	78	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN DUC THONG	VSP01	16	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM HUY BINH	VSP01	09	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
17	DOAN VIET DANG	VSP01	77	1	5	35	70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN NGHIA	VSP01					65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN NGOC BE	VSP01	81	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN CONG QUAN	VSP01	14	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN THUY	VSP01	11	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN QUOC TUAN	VSP01	10	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	1	2	15	70	45	0		
2	VSP01	21	18	107	1.476	35	16		
3	CTK3	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		22	20	122	1.546	80	22		
WEIGHT KG				122	1.546	80			

GRAND TOAL: 1.748 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/09/2022	TO: AMD - TGTH4 - HST	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: TTrung - Mạnh - Toan	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN SƠN	AMD	05	1	4	40	62	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN TÂN	AMD	02	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC HẬU	AMD	09	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN NGHIỆP	AMD	04	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	03	1	9		50	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN HIỆU THẢO	AMD	14	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH HOANG	AMD	12-13	2	15		85	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN NGOC THU	AMD	06	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH KHÔI	AMD	10-11	2	20		65	HLJOC	Vietnamese
10	LÊ MẠNH THĂNG	AMD	07-08	2	10		60	HLJOC	Vietnamese
11	NGO SY DUC	TGTH4	55-56	2	16		90	HLJOC	Vietnamese
12	LÊ VINH QUANG	TGTH4	53-54	2	6		65	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM TUÂN CHUNG	HST	71	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

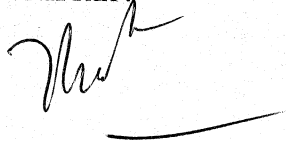
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	10	13	92	651	40	9		
2	TGTH4	2	4	22	155	0	10		
3	HST	1	1	9	65	0	3		
TOTAL		13	18	123	871	40	22		
WEIGHT KG				123	871	40			

GRAND TOAL: 1.034 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 08	TO: PPD - BK6 - PVD1	CREW: TUYỀN - NPhú - HIẾU	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN NGHĨA	BK6	20-21	2	18		62	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN SANG	BK6	23,57	2	20		74	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐỖ MẠNH HÙNG	BK6	38,22	2	16	40	62	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN HỒNG QUÂN	BK6	19	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
5	LE NGOC AN	BK6	39	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐỖ ĐỨC HIỆP	PVD1	94	1	5		55	NHATHAU	Vietnamese
7	TRẦN CÔNG PHONG	PVD1	53	1	3	3	74	NHATHAU	Vietnamese
8	NGUYEN HONG SON	PVD1	42-43	2	17		71	NHATHAU	Vietnamese
9	NGUYEN QUYET QUYNH	PVD1	48-49	2	20		62	NHATHAU	Vietnamese
10	NGUYEN DUC THUA THIEN	PVD1	90	1	10	14	70	NHATHAU	Vietnamese
11	NIYATI ISSARAPREEDA	PVD1	46-47	2	20		73	NHATHAU	Thailand
12	CHALOTHORN PHUANGPRASERT	PVD1	44-45	2	20		60	NHATHAU	Thailand
13	NGUYỄN QUỐC TRUNG	PVD1	92-93	2	20		72	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN LỢI	PVD1	51-52	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
15	LÂM HỮU TÙNG	PVD1	50	1	18		63	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN NGOC DANH	PVD1	40	1	18	15	62	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐÀO ĐỨC TRƯỞNG	PVD1	96-97	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	0	0	0	0	120	2 + 1		CHUYEN 1 PAX PPD-BK6
2	BK6	5	8	73	346	40	1		
3	PVD1	12	19	191	787	32	18		
TOTAL		17	27	264	1.133	192	21		
WEIGHT KG				264	1.133	192			

GRAND TOAL: 1.589 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/09/2022	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 620	ETD: 10:05
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Phương - TRƯỜNG	ETA: 13:20
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DUY TUAN	T.UNG	39	1	5	50	82	PVEP ITC	Vietnamese
2	HUYNH HIEU NGHIA	T.UNG	26-27	2	13		82	PVEP ITC	Vietnamese
3	NGUYEN TRUNG KIEN	T.UNG					65	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐANG DINH THANG	T.UNG	30	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VU QUYEN	T.UNG	32	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI TRONG SON	T.UNG	29	1	19		73	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN MINH TRI	T.UNG	23	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
8	LE NGOC TOAN	T.UNG	38	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
9	LUONG HOANG ANH	T.UNG	31	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
10	KHONG THAI BINH	T.UNG					77	KH-THAC	Vietnamese
11	HO DINH HUY	T.UNG	24-25	2	8		64	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN VAN SON	T.UNG	33	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
13	VU QUANG THONG	T.UNG					68	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐANG THAI SON	T.UNG	28	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
15	VU TIEN VINH	T.UNG	41	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN XUAN THUY	T.UNG	40	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN DINH TUAN	T.UNG	031	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

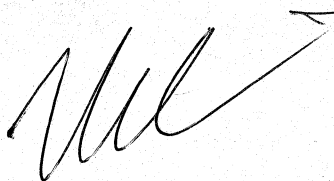
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	17	16	97	1.206	50	16		
TOTAL		17	16	97	1.206	50	16		
WEIGHT KG				97	1.206	50			

GRAND TOAL: 1.353 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





pilot bao ngoại mba

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:00
FLIGHT: 10	TO: RP2 - TTC2 - P8	CREW: Linh - CHIẾN - QTrưởng	ETA: 13:40
HONG-3			

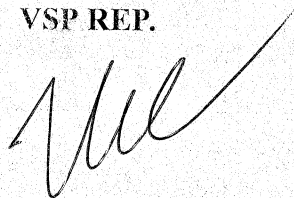
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN HOÀNG TRIỀU	RP2	29	1	10	10	71	T-TIN	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC LANG	RP2	27-28	2	19	42	68	T-TIN	Vietnamese
3	NGUYỄN HUỆ	RP2	30-31	2	20		55	T-TIN	Vietnamese
4	HUYNH TRƯỜNG ĐẠT	RP2	32	1	10		61	T-TIN	Vietnamese
5	HOÀNG QUỐC BẢO	TTC2				30	65	KH-THAC	Vietnamese
6	TA MẠNH HÙNG	TTC2	17	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
7	HOÀNG VĂN THỰC	TTC2	16	1	12		52	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TUẤN MINH	TTC2	15	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HUYNH	TTC2	19	1	5		73	PSV	Vietnamese
10	QUÁCH THANH ĐỘ	TTC2	18	1	5		68	DK9	Vietnamese
11	LÊ QUỐC HUY	P8	17	1	9		85	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG TIẾN	P8	19	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN QUANG	P8	20	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ VĂN TÂN	P8	16	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN NHAN	P8	24-25	2	14		70	YTE	Vietnamese
16	PHẠM ANH TUẤN	P8	18	1	8		67	PSV	Vietnamese
17	HA VĂN THIÊN	P8	21	1	8		71	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH TÙNG	P8	22	1	10		74	PSV	Vietnamese
19	HOÀNG VĂN CÔNG	P8	15	1	7		57	PSV	Vietnamese
20	PHAN VĂN HỒNG	P8	23	1	7		70	PSV	Vietnamese
21	TRẦN VĂN CƯỜNG	P8	26	1	5		50	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

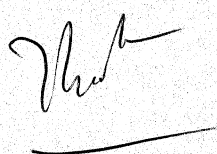
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	4	6	59	255	52	4		
2	TTC2	6	5	38	403	30	5		
3	P8	11	12	81	743	0	13		
TOTAL		21	23	178	1.401	82	22		
WEIGHT KG				178	1.401	82			

GRAND TOAL: 1.661 KGS

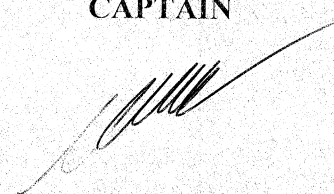
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/09/2022	TO: VSP01 - BK19 - TGTH5	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:05
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: TTrung - N.ANH - PTUÂN	ETA: 13:45
TIM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN ANH TUAN	VSP01					69	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN HUY THONG	VSP01	29	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM VAN TRUONG	VSP01	25	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN BA NGOC	VSP01	24	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN ANH THANG	VSP01	23	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HUU NHAN	VSP01	26	1	5	15	77	NIPI	Vietnamese
7	BUI VAN THOI	VSP01					75	YTE	Vietnamese
8	DUONG BA HUNG	VSP01					75	PSV	Vietnamese
9	VU VAN DIEP	VSP01	21	1	5		71	PSV	Vietnamese
10	HA THE BINH	VSP01	22	1	4		68	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN MANH QUAN	VSP01	27	1	10		70	PSV	Vietnamese
12	PHAM NGOC AN	BK19	65	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
13	DUONG PHAT	BK19	62	1	12		77	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TRONG BACH	BK19	63	1	10	30	63	KH-THAC	Vietnamese
15	NGO VAN SANG	BK19	64	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM SY HUNG	BK19	66	1	10		60	GETRACO	Vietnamese
17	DO VAN THAO	TGTH5	25	1	10		67	HLJOC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	11	8	49	761	15	15		
2	BK19	5	5	42	336	30	2		
3	TGTH5	1	1	10	67	0	4		
TOTAL		17	14	101	1.164	45	21		
WEIGHT KG				101	1.164	45			

GRAND TOAL: 1.310 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 12:10
FLIGHT: 12	TO: TTC1 - AMD	CREW: HUNG - ĐNam - Huy	ETA: 13:50
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VAN MINH TAN	TTC1	28	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
2	VU THANH DO	TTC1	27	1	9		55	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM TRUNG THUY	TTC1	73	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
4	DANG LONG HAI	TTC1	72	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
5	VU DUC DUNG	TTC1	26	1	11		90	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HOANG AN	TTC1	56	1	10	80	75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN THANH TAM	TTC1	74	1	15	30	75	KH-THAC	Vietnamese
8	DO VAN TRUONG	TTC1	76,82	2	17		64	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN DUY KHANH	TTC1	75-76	2	16		80	KH-THAC	Vietnamese
10	DONG VAN CUONG	TTC1	29	1	7		60	GETRACO	Vietnamese
11	CAO KHAC THIEN	AMD	54	1	7	15	83	HLJOC	Vietnamese
12	NGO HAI LONG	AMD	56	1	12	12	77	HLJOC	Vietnamese
13	NGUYEN HUU TRONG	AMD	300	1	7		65	MEO DEN	Vietnamese
14	NGUYEN THANH LAN	AMD	01-02	2	14		65	MEO DEN	Vietnamese
15	CAO VAN MUN	AMD	96	1	6		60	MEO DEN	Vietnamese
16	VO THANH TAN	AMD	99	1	8		58	MEO DEN	Vietnamese
17	LE TAN THE	AMD	97-98	2	11		77	MEO DEN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN TRUONG	AMD	03	1	6		60	MEO DEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

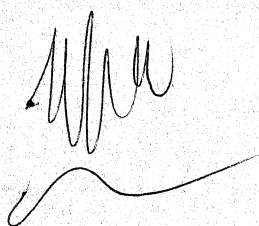
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	10	12	105	722	110	5		
2	AMD	8	10	71	545	27	17		
TOTAL		18	22	176	1.267	137	22		
WEIGHT KG				176	1.267	137			

GRAND TOAL: 1.580 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/09/2022	TO: MRM - AMD	AIRCRAFT: 410	ETD: 14:00
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: Linh - CHIẾN - QTrưởng	ETA: 15:40
TRANG-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THANH BINH	MRM	10	1	4		76	NHATHAU	Vietnamese
2	LE TON VU	MRM	12-13	2	10		72	NHATHAU	Vietnamese
3	PHAM VAN DO	MRM	11	1	5		65	NHATHAU	Vietnamese
4	DUONG THANH DUNG	AMD	67-68	2	10		57	MEO DEN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN THANH	AMD	65-66	2	14		62	MEO DEN	Vietnamese
6	VU NGOC DUONG	AMD	69-70	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
7	VU XUAN DUC	AMD	59-60	2	15		64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN VIET	AMD	58	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TRUNG	AMD	63-64	2	13		71	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN TRUONG	AMD	61	1	3		72	PSV	Vietnamese
11	TRAN VAN TRUNG	AMD	62	1	3		61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	3	4	19	213	0	4		
2	AMD	8	13	77	534	0	18		
TOTAL		11	17	96	747	0	22		
WEIGHT KG				96	747	0			

GRAND TOAL: 843 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



